

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

LỆNH của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 2 - LCT/HĐNN8 ngày 28-11-1987 công bố Pháp lệnh bổ sung, sửa đổi một số điều trong Điều lệ về thuế công thương nghiệp và Điều lệ về thuế hàng hóa.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều 34 của Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước,

NAY CÔNG BỐ:

Pháp lệnh bổ sung, sửa đổi một số điều trong Điều lệ về thuế công thương nghiệp và Điều lệ về thuế hàng hóa đã được Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 11 năm 1987.

Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch
VÔ CHÍ CÔNG

PHÁP LỆNH ngày 17-11-1987 bổ sung, sửa đổi một số điều trong Điều lệ về thuế công thương nghiệp và Điều lệ về thuế hàng hóa.

Đề phát huy tác dụng của chính sách thuế công thương nghiệp và thuế hàng hóa trong tình hình hiện nay;

Căn cứ vào điều 83 và điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khóa VII, kỳ họp thứ 4, ngày 28 tháng 12 năm 1982;

Pháp lệnh này bổ sung và sửa đổi một số điều trong Điều lệ về thuế công thương nghiệp và Điều lệ về thuế hàng hóa.

Điều 1. — Bổ sung vào thuế doanh nghiệp một mức thuế suất 4% (bốn phần trăm) cho ngành thương nghiệp ghi trong điều 4 của Điều lệ về thuế công thương nghiệp ban hành theo Nghị quyết số 200-NQ/TVQH ngày 18-1-1966 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đã được sửa đổi theo Pháp lệnh ngày 26 tháng 2 năm 1983 của Hội đồng Nhà nước.

Điều 2. — Thay thế biểu thuế lợi tức doanh nghiệp lũy tiến toàn phần áp dụng đối với các hộ riêng lẻ kinh doanh công thương nghiệp kèm theo Pháp lệnh ngày 26 tháng 2 năm 1983 bằng biểu thuế lợi tức lũy tiến từng phần kèm theo Pháp lệnh này.

Điều 3. — Sửa đổi điều 39a của Điều lệ về thuế công thương nghiệp được ban hành theo điều 5 của Pháp lệnh ngày 26 tháng 2 năm 1983 như sau :

09653997
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft

Điều 39a mới:

Thuế môn bài thu mỗi năm một lần vào đầu năm dương lịch theo 6 mức: 1.000 đồng; 2.000 đồng; 5.000 đồng; 10.000 đồng; 30.000 đồng và 50.000 đồng.

Điều 4. -- Bãi bỏ điều 7 và sửa đổi, bổ sung điều 2 của Điều lệ về thuế hàng hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 487-NQ/QH/K4 ngày 26 tháng 9 năm 1974 của Ủy ban thường vụ Quốc hội như sau:

Điều 2 mới:

Thuế hàng hóa áp dụng đối với những loại hàng ghi trong biểu thuế kèm theo Pháp lệnh ngày 26 tháng 2 năm 1983 được bổ sung Mục VII ghi ở điều 5 của Pháp lệnh này, bao gồm:

— Hàng do các tổ chức kinh tế (hợp tác xã, tổ sản xuất, liên doanh, hợp doanh...) hoặc hộ riêng lẻ sản xuất, khai thác và tiêu thụ dưới mọi hình thức (tự sản tự tiêu, gia công sản phẩm bán cho quốc doanh...).

— Hàng nhập cảnh theo người dưới hình thức hành lý hoặc nhập cảnh qua đường vận tải quốc tế dưới hình thức tặng phẩm, quà biếu mà vượt quá tiêu chuẩn được miễn thuế.

— Hàng nhập khẩu mậu dịch do các tổ chức kinh tế được phép nhập khẩu vào Việt Nam.

Điều 5. — Bổ sung Mục VII vào biểu thuế hàng hóa kèm theo Pháp lệnh ngày 26 tháng 2 năm 1983 như sau:

VII. Hàng nhập khẩu mậu dịch	Thuế suất % trên giá bán buôn hàng nhập
1. Máy tính, máy chữ	10%
2. Hàng bách hóa	20%
3. Dụng cụ gia đình	20%
4. Vải các loại	20%
Riêng vải bò sợi bông, len, dạ và các sản phẩm từ len dạ, lụa tơ tằm các loại	30%
5. Mỹ chính	25%
6. Giấy ảnh các loại, thuốc rửa ảnh	30%
7. Giày dép các loại	30%
8. Đồ gỗ	30%
9. Quần áo may sẵn, vải trải giường	30%
Riêng quần áo bằng da và giả da, quần áo da có lông và lông thú, quần áo bò và dệt kim	50%
10. Máy khâu; vạp hóa phẩm	30%
11. Bánh mứt kẹo các loại	40%
12. Tủ lạnh, máy giặt, ấm điện, nồi cơm điện, quạt điện, máy xay sinh tố, máy ghi âm, máy ghi băng, các loại máy thu hình đen trắng, máy thu thanh, radiô cát-xét	40%
13. Videô cát sét, máy thu hình màu	55%
14. Ô-tô con, xe du lịch và xe máy	55%
15. Đồ uống (nước hoa quả các loại)	50%
16. Bia, rượu các loại	80%
17. Thuốc lá điếu, xì gà các loại	80%

Điều 6. — Giảm thuế suất thuế hàng hóa cho một số mặt hàng:

- Nước mắm, nước chấm từ 15% xuống 10%;
- Đường, mật các loại từ 25% xuống 15%;

Trong biểu thuế hàng hóa ban hành kèm theo Pháp lệnh ngày 26 tháng 2 năm 1983.

Điều 7. — Bổ sung vào điều 6, điều 12 và điều 15 (đã được sửa đổi) của Điều lệ thuế hàng hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 487-NQ/QH/K4 ngày 26-9-1974 của Ủy ban thường vụ Quốc hội như sau:

a) Thêm vào cuối điều 6:

Giá tính thuế đối với hàng nhập khẩu mậu dịch là giá bán buôn hàng nhập.

b) Thêm vào cuối điều 12:

Đối với hàng nhập khẩu mậu dịch, thuế hàng hóa phải nộp xong trước khi hàng hóa chuyển từ cửa khẩu vào nội địa.

c) Thêm vào cuối điểm 2 của điều 15 (đã được sửa đổi):

Đối với hàng nhập khẩu mậu dịch, tổ chức nào chậm nộp thuế thì mỗi ngày nộp chậm phải nộp thêm 2‰ (hai phần nghìn) số thuế nộp chậm.

Điều 8. — Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

BIỂU THUẾ LỢI TỨC DOANH NGHIỆP LŨY TIẾN TỪNG PHẦN

Áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh công thương nghiệp

(Kèm theo Pháp lệnh ngày 17-11-1987)

Bậc	Lợi tức chịu thuế một tháng	Thuế suất %		
		Ngành sản xuất, vận tải, xây dựng	Ngành phục vụ	Ngành thương nghiệp, ăn uống
1	Đến 5.000 đồng	12	16	24
2	Trên 5.000 đồng đến 10.000 đồng	15	20	30
3	Trên 10.000 đồng đến 15.000 đồng	18	24	38
4	Trên 15.000 đồng đến 20.000 đồng	22	29	46
5	Trên 20.000 đồng đến 25.000 đồng	26	34	54
6	Trên 25.000 đồng đến 30.000 đồng	30	40	60

Nếu lợi tức chịu thuế vượt quá 30.000 đồng/tháng thì ngoài thuế suất tối đa trên đây, còn phải chịu thuế suất bổ sung như sau: 5% đến 10% đối với ngành sản xuất, vận tải, xây dựng; 10% đến 20% đối với ngành thương nghiệp, ăn uống, phục vụ.

LawSoft
Tel: +84-8-3845 6684
www.ThuVienPhapLuat.com
09653997

— Các hợp tác xã sản xuất, vận tải, phục vụ không phải chịu thuế suất bổ sung. Nếu lợi tức vượt quá 30.000đồng/tháng thì vẫn áp dụng thuế suất tối đa ghi trong biểu thuế.

— Các cơ sở kinh doanh những ngành nghề, mặt hàng hoặc dịch vụ cần hạn chế thì phải nộp thêm 10% số thuế đã tính theo biểu thuế trên đây.

— Đối với lợi tức thu được do đầu cơ, nâng giá thì áp dụng thuế suất đặc biệt 100%.

LỆNH của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 4-HĐNN8 ngày 9-1-1988 công bố Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

**HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều 34 của Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước,

NAY CÔNG BỐ :

Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 12 năm 1987.

T.M. Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch
VÔ CHÍ CÔNG

LUẬT

Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Đề mở rộng hợp tác kinh tế với nước ngoài, phát triển kinh tế quốc dân, đẩy mạnh xuất khẩu trên cơ sở khai thác có hiệu quả tài nguyên, lao động và các tiềm năng khác của đất nước;

Căn cứ vào điều 16, điều 21 và điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

Luật này quy định việc đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.